TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 41/2025/QĐST-VLĐ

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v tuyên bố Hợp đồng lao động vô hiệu
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Long Sơn

Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Hồ Quyết Thắng – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Ông Võ Ngọc D – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 5/2025/TLST-VLĐ ngày 10 tháng 7 năm 2025 về việc "Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 19/2025/QĐST-VLĐ ngày 19 tháng 8 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Bà Hà Thị P, sinh năm 1987; địa chỉ: Số D, Nguyễn Thị X, Ấp E, xã C, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.*

1/ Bà Hà Thị Q, sinh năm: 1985; địa chỉ: Số E, Nguyễn Văn K, ấp C, xã T, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin vắng mặt).

2/ Công ty TNHH F; địa chỉ: B, Khu Công nghiệp T, xã T, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

3/ Bảo hiểm xã hội cơ sở T, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ: Số A Tỉnh lộ 8, xã T, Tp . (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo Đơn yêu cầu và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, người yêu cầu giải quyết việc dân sự, bà Hà Thị P trình bày:

Bà có ký kết hợp đồng lao động và làm việc tại Công ty TNHH H1, địa chỉ: Lô D, khu công nghiệp T, xã T, huyện C, TP . từ tháng 5/2006 đến nay và đã tham

gia bảo hiểm xã hội từ tháng 5/2006 đến nay, theo số bảo hiểm xã hội: 0206228326 của bảo hiểm xã hội huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Bảo hiểm xã hội cơ sở T).

Do nghe mọi người trong công ty nói về trường hợp cho người khác mượn hồ sơ đi làm và trùng số bảo hiểm, nên ngày 20/6/2025, bà lên Bảo hiểm xã hội huyện C (nay là Bảo hiểm xã hội cơ sở T) nhờ kiểm tra thông tin thì bị trùng thời gian đóng bảo hiểm xã hội.

Nguyên nhân bị trùng là do bà thiếu sự hiểu biết về những quy định của pháp luật. Do chị của bà bị mất chứng minh nhân dân, cần phải đi làm lại, đang gặp khó khăn về kinh tế nên bà có cho chị của bà là Hà Thị Q mượn chứng minh nhân dân của bà để ký kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH F từ tháng 05/2007 đến tháng 12/2007 (hợp đồng lao động chị của bà đã bị thất lạc, không thể cung cấp cho Tòa án) và tham gia bảo hiểm xã hội theo số sổ: 0207213817 từ tháng 05/2007 đến tháng 12/2007 tại Bảo hiểm xã hội huyện C, TP . (nay là Bảo hiểm xã hội cơ sở T), đã nhận trợ cấp một lần.

Nay bà yêu cầu Toà án tuyên hợp đồng lao động được ký kết giữa Hà Thị P (do Hà Thị Q tự ký) với Công ty TNHH F từ tháng 05/2007 đến tháng 12/2007 là vô hiệu.

Quá trình giải quyết vụ việc, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:

Bà Hà Thị Q trình bày: Do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên bà có mượn chứng minh nhân dân của bà Hà Thị P đi làm và ký kết Hợp đồng lao động với Công ty TNHH F1 từ tháng 05/2007 đến tháng 12/2007. Trong quá trình đi làm, bà có tham gia đóng bảo hiểm xã hội theo sổ BHXH số 0207213817 tại Bảo hiểm xã hội cơ sở T và đã được hưởng trợ cấp một lần. Do thiếu sự hiểu biết khi đã khai không trung thực trong quá trình giao kết hợp đồng với Công ty TNHH F1 là không đúng quy định của pháp luật, nên bà nhất trí với yêu cầu của bà P, đề nghị Toà án tuyên bố Hợp đồng lao động giữa người lao động tên Hà Thị P (do bà Hà Thị Q thực tế đi làm) và người sử dụng lao động là Công ty TNHH F1 là vô hiệu.

Quá trình giải quyết vụ việc, Toà án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng cho Công ty TNHH F1. Đến nay, Toà án không nhận được văn bản ghi ý kiến của Công ty TNHH F1 với yêu cầu của bà P. Theo biên bản tống đạt của Văn phòng T1 thể hiện tại địa chỉ của Công ty TNHH F1 không có mặt đại diện Công ty, không rõ đi đâu và không có người nhận thay hợp lệ.

Đại diện Bảo hiểm xã hội cơ sở T trình bày:

Qua kiểm tra dữ liệu, BHXH cơ sở T cung cấp thông tin tham gia BHXH của bà Hà Thị P, cụ thể như sau:

Bà Hà Thị P, sinh ngày 08/4/1987, mã số sổ BHXH 0206228326, CCCD số 040187019802, tham gia BHXH từ tháng 05/2006 đến nay tại Công ty TNHH H2,

mã đơn vị YN0001Q, mã số thuế 0302286394, địa chỉ Lô D Khu công nghiệp T, xã T, TP .. Đến hiện tại chưa có thông tin hưởng trợ cấp BHXH 1 lần.

Mã số sổ BHXH 0207213817, CMND số 186335953 mang tên bà Hà Thị P, sinh ngày 08/4/1987, tham gia BHXH từ 05/2007 - 12/2007 tại Công ty TNHH F, địa chỉ KCN Tây Bắc C, xã T, TP . (do B quản lý). Đã hưởng trợ cấp BHXH 1 lần theo Quyết định số 141665/QĐ-BHXH ngày 02/10/2009 tại BHXH huyện C (cũ).

Theo quy định, người lao động được quyền bảo quản và giữ sổ BHXH, tờ rời ghi nhận quá trình đóng BHXH (bản chính) của cá nhân mình. Cơ quan BHXH cơ sở T không lưu giữ sổ BHXH, hợp đồng lao động của người lao động với đơn vị sử dụng lao động nên không thể cung cấp cho Q1 tòa.

Tại phiên họp giải quyết việc dân sự:

- Bà Hà Thị P, bà Hà Thị Q và Đại diện Bảo hiểm xã hội cơ sở Tân An H có đơn xin vắng mặt; Đại diện Công ty TNHH F1 vắng mặt nên không có ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp phát biểu:

+ Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý việc dân sự tới thời điểm mở phiên họp, Thẩm phản đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật như thụ lý và giải quyết đúng thẩm quyền. Thẩm phán tiến hành mở phiên họp giải quyết việc dân sự đúng theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự, tuân thủ đúng pháp luật; Thư ký phiên họp tuân thủ đúng pháp luật.

+ Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của bà Hà Thị P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Bà Hà Thị P yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động giai đoạn tháng 5/2007 đến tháng 12/2007 giữa Công ty TNHH F1 và bà Hà Thị P là vô hiệu, xét Hợp đồng lao động được giao kết và thực hiện tại xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là xã T, Thành phố Hồ Chí Minh). Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 33, điểm d khoản 2 Điều 35 và điểm v khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, đây là việc lao động thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Đại diện Bảo hiểm xã hội cơ sở T, bà Hà Thị P1 và bà Hà Thị Q có đơn xin vắng mặt; Đại diện Công ty TNHH F1 vắng mặt, nên căn cứ khoản 3 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành phiên họp.

[3] Về yêu cầu của người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà Hà Thị P có đi làm và quá trình đóng bảo hiểm xã hội như sau: Từ 05/2006 đến nay, tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH H2 theo sổ BHXH số 040187019802, hiện chưa có thông tin hưởng trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần.

Khoảng thời gian từ tháng 05/2007 đến tháng 12/2007, bà P có cho chị gái là bà Hà Thị Q mượn giấy tờ tùy thân để đi làm tại Công ty TNHH F1, tham gia bảo hiểm xã hội theo sổ BHXH số 0207213817.

Nay bà P yêu cầu tuyên vô hiệu hợp đồng lao động giữa Công ty TNHH F1 với bà Hà Thị P trong thời gian từ tháng 5/2007 đến tháng 12/2007. Bà Hà Thị Q là em gái của bà Hà Thị P cũng thừa nhận sự việc trên.

Do đó, có đủ cơ sở xác định bà Hà Thị Q đã lấy tên bà Hà Thị P để ký kết và thực hiện hợp đồng lao động với Công ty TNHH F1 dưới tên của bà Hà Thị P là vi phạm quy định tại Điều 9 và khoản 1 Điều 30 của Bộ luật Lao động năm 1994. Do đó, căn cứ Điều 122, Điều 127 và Điều 132 của Bộ luật Dân sự năm 2005 có đủ cơ sở xác định hợp đồng lao động đã ký giữa bà Hà Thị P với Công ty TNHH F1 là vô hiệu.

[4] Về hậu quả của hợp đồng lao động vô hiệu:

Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét hậu quả của hợp đồng lao động vô hiệu.

[5] Về Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự:

Người yêu cầu phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định tại khoản 1 Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội.

[6] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh là có cơ sở.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 33; điểm d khoản 2 Điều 35; điểm v khoản 2 Điều 39; Điều 149; Khoản 2, Khoản 3 Điều 367; Điều 370; Điều 371; Điều 372; Điều 401; Điều 402 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 9, khoản 1 Điều 30 của Bộ luật Lao động năm 1994;

Căn cứ Điều 122, Điều 127 và Điều 132 của Bộ luật Dân sự năm 2005;

Căn cứ khoản 1, Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Hà Thị P về việc tuyên bố Hợp đồng lao động được ký kết giữa bà Hà Thị P với Công ty TNHH F1 vô hiệu (có thời gian tham gia bảo hiểm xã hội từ tháng 5/2007 đến tháng 12/2007, mã số bảo hiểm xã hội B1).

2. Bà Hà Thị P có quyền liên hệ với cơ quan bảo hiểm xã hội có thẩm quyền để thực hiện thủ tục về bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật.

3. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Hà Thị P phải chịu lệ phí sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0002732 ngày 10 tháng 7 năm 2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Về quyền kháng cáo, kháng nghị:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Trường hợp không có mặt tại phiên họp thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được quyết định hoặc được thông báo, niêm yết hợp lệ.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:
- TAND TPHCM;
- VKSND TPHCM;
- VKSND KV8-TP.HCM;
- THADS TP.HCM;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Long Sơn